

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/7/2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/7/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/2/2022; giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1987.

+ Bị đơn: Chị Phùng Thị Nh, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn ĐB, xã ĐT, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

(Anh Ng có mặt, chị Nh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn Ng trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nh kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT ngày 12/7/2007. Trong thời gian chung sống cùng tôi, chị Phùng Thị Nh và tôi có nhiều bất đồng quan điểm, chị Nh tiêu tán hết tài sản, nợ nhiều nơi nên tự ý bỏ đi đâu từ năm 2017 đến nay tôi không rõ địa chỉ, thỉnh thoảng mới gọi điện về nhà nói chuyện với các con. Tôi đã liên lạc điện thoại nhiều lần nói chị Nh về giải quyết việc gia đình nhưng chị Nh đề nghị tôi ly hôn đồng thời gửi đơn ly hôn về từ năm 2021. Tôi đã để thời gian để chị Nh suy nghĩ lại nhưng chị Nh không thay đổi quyết định, không về chung sống cùng tôi và các con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc, tôi xin được ly hôn chị Nh.

+ Về con chung: Có ba con chung là Trần Thu H, sinh ngày 07/5/2008; Trần Thu H1, sinh ngày 07/10/2009 và Trần Gia B, sinh ngày 18/01/2015. Hiện cả ba con chung đều do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Phùng Thị Nh không tham gia tố tụng.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì kết hợp chính quyền địa phương xã ĐT tiến hành làm việc với ông Phùng Văn Đ, thông tin ông Đ cung cấp: Ông là bố đẻ của chị Phùng Thị Nh. Anh Trần Văn Ng và chị Phùng Thị Nh kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 12/7/2007 tại UBND xã ĐT, sau kết hôn anh chị chung sống tại nhà anh Ng ở cùng thôn Đồng Bảng. Cuộc sống chung của anh chị có nhiều bất đồng, thường xuyên va chạm, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị Nh bỏ đi làm ăn xa từ năm 2017, gia đình không xác định được địa chỉ. Tuy nhiên chị Nh vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại về cho gia đình và gửi tiền đóng học cho các con. Việc chị Nh, anh Ng không còn sống cùng nhau nhiều năm sẽ dẫn tới tình cảm không còn. Khi anh Ng xin ly hôn, ông đã liên lạc thông báo cho

chị Nh được biết, chị Nh thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn với anh Ng, hiện chị đi làm ăn xa không trực tiếp chăm sóc các con được, chị nhất trí giao cả ba con chung cho anh Ng nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công sức, nợ chung không có gì.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Ba Vì ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Phùng Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện: Do tình hình dịch bệnh, kinh tế khó khăn, chị đi làm ăn xa không về tham gia tố tụng tại phiên tòa được, chị xin được vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án thông qua lời khai của bố chị: chị nhất trí ly hôn; nhất trí giao cả ba con chung cho anh Ng nuôi dưỡng; Tài sản chung, công sức, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Về tố tụng: Trình tự giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: cho anh Ng được ly hôn chị Nh. Về con chung: Có ba con chung là Trần Thu H, sinh ngày 07/5/2008; Trần Thu H1, sinh ngày 07/10/2009 và Trần Gia B, sinh ngày 18/01/2015. Anh Ng có nguyện vọng khi ly hôn là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi đủ 18 tuổi. Các cháu Trần Thu H, Trần Thu H1, Trần Gia B đều đã đủ 7 tuổi, có lời khai thể hiện nguyện vọng được sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Chị Nh có quan điểm nhất trí giao cả ba con chung cho anh Ng nuôi dưỡng, do vậy đề nghị giao cả ba con chung cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh Ng không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung do vậy chưa xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: không xem xét giải quyết trong vụ án này. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn Trần Văn Ng đối với bị đơn chị Phùng Thị Nh. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn, nuôi con; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung tranh chấp: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Văn Ng và chị Phùng Thị Nh là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 12/7/2007. Trong thời gian chung sống cùng nhau, anh Ng và chị Nh phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân do chị Nh tiêu tán hết tài sản, nợ nhiều nơi nên tự ý bỏ đi đâu từ năm 2017 đến nay, quá trình giải quyết vụ án chị Nh đều vắng mặt, bản thân chị Nh cũng từng gửi đơn xin ly hôn anh Ng và có văn bản đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể chung sống, hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Như vậy HĐXX có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng anh Ng với chị Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm kéo dài nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Văn Ng đối với chị Phùng Thị Nh. Cho anh Trần Văn Ng được ly hôn chị Phùng Thị Nh là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 07/5/2008; cháu Trần Thu H1, sinh ngày 07/10/2009 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 18/01/2015. Anh Ng có nguyện vọng khi ly hôn là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi đủ 18 tuổi. Các cháu Trần Thu H, Trần Thu H1, Trần Gia B đều đã đủ 7 tuổi, có lời khai thể hiện nguyện vọng được sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Chị Nh có quan điểm nhất trí giao cả 03 con chung cho anh Ng nuôi dưỡng. Để ổn định đời sống đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, cần tiếp tục giao anh Ng nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do anh Ng không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh cho đến khi anh Ng có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh Ng, chị Nh cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227, 228, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Ng về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với chị Phùng Thị Nh. Cho anh Trần Văn Ng được ly hôn chị Phùng Thị Nh.

2/. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 07/5/2008; cháu Trần Thu Hoài, sinh ngày 07/10/2009 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 18/01/2015.

Giao cho anh Trần Văn Ng được nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 07/5/2008; cháu Trần Thu Hoài, sinh ngày 07/10/2009 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 18/01/2015, cho đến khi các cháu H, H1, B tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phùng Thị Nh cho đến khi anh Trần Văn Ng có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Phùng Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chưa xem xét giải quyết.

4/. Về nợ chung Chưa xem xét giải quyết.

5/. Về án phí: Anh Trần Văn Ng phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí anh Ng đã nộp tại biên lai số: 0059994 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, tp Hà Nội.

6/. Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phùng Thị Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã ĐT
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh